# TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

## THÁNG HAI VÀ 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

## SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

**Lúa đông xuân**

2.638,7 nghìn ha

▲ 1,2%

**Diện tích gieo trồng lúa và hoa màu tính đến 15/02/2022**

| Ngô | Lạc | Khoai lang | Rau đậu |
|---|---|---|---|
| 207,7 nghìn ha | 70,3 nghìn ha | 37,7 nghìn ha | 430,7 nghìn ha |
| ▲ 2,8% | ▼ 1,7% | ▼ 5,1% | ▲ 2,5% |

## CHĂN NUÔI cuối tháng 02/2022 so với cùng thời điểm năm trước

| Lợn | Gia cầm | Trâu | Bò |
|---|---|---|---|
| ▲ 2,9% | ▲ 2,0% | ▼ 2,4% | ▲ 0,9% |

## SẢN LƯỢNG THỦY SẢN 2 tháng đầu năm 2022

**Nuôi trồng**: 619,2 nghìn tấn, ▲ 3,4%

**TỔNG SỐ**: 1.168,4 nghìn tấn, ↑ 1,9%

**Khai thác**: 549,2 nghìn tấn, ▲ 0,3%

# SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

## Tốc độ tăng/giảm Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm trước

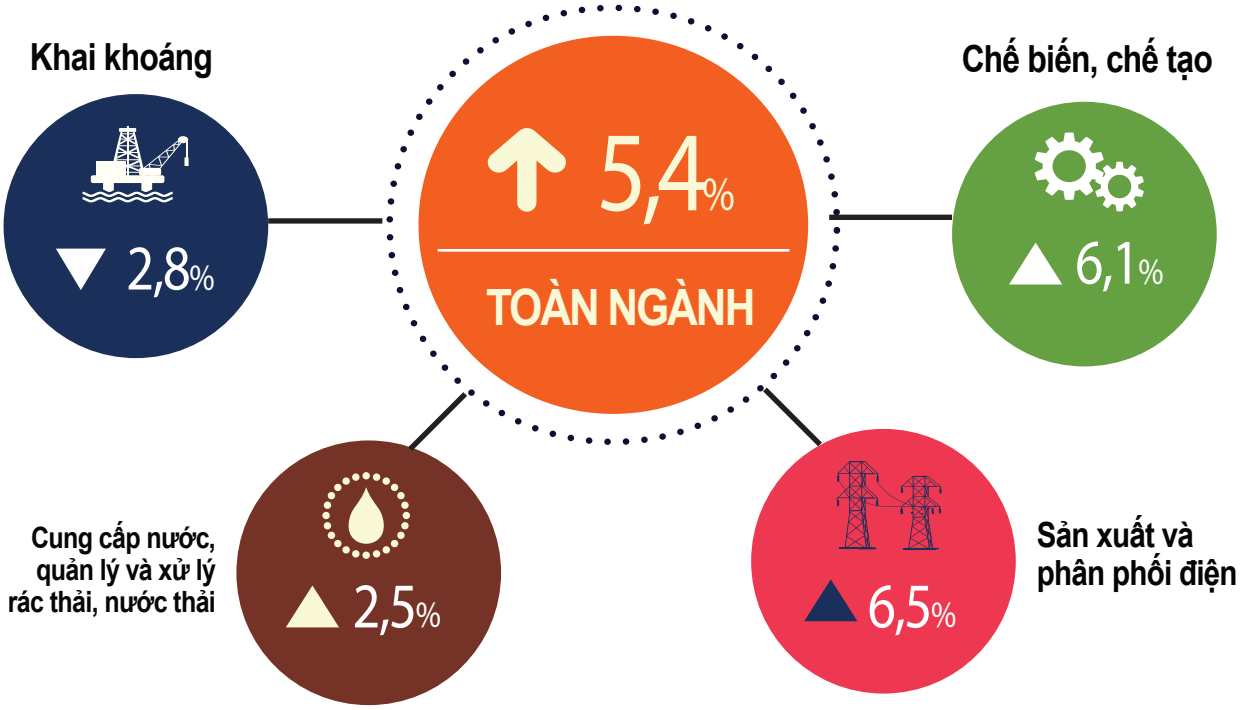


## Tốc độ tăng/giảm một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu

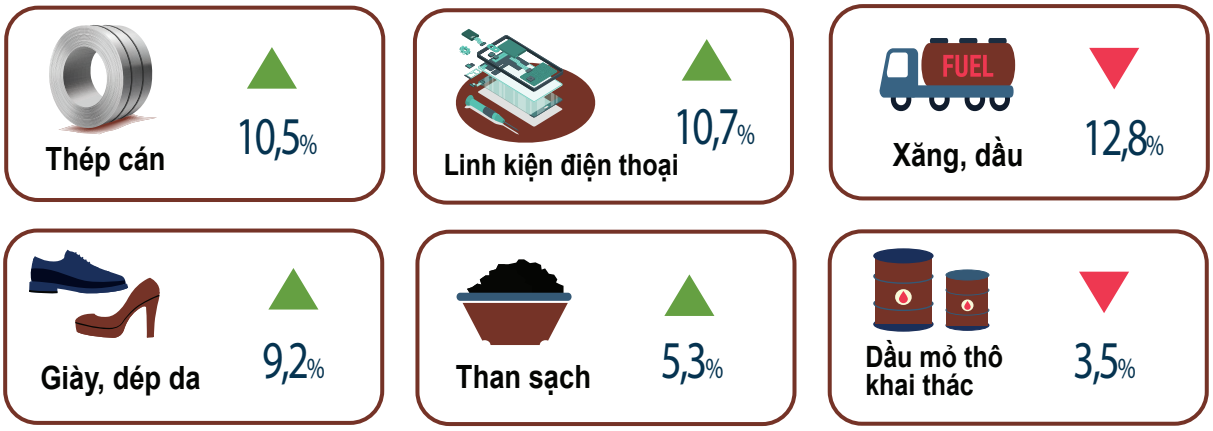


# TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

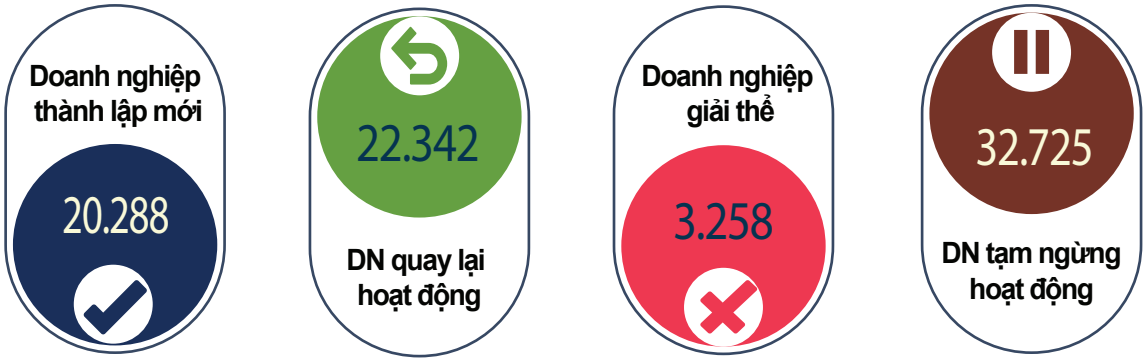

# HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

## Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 2 tháng đầu năm 2022

**TỔNG SỐ**
46,3 nghìn tỷ đồng ▲ 10,4%

**Trung ương**
6,4 nghìn tỷ đồng ▲ 10,1%

**Địa phương**
39,9 nghìn tỷ đồng ▲ 10,4%

## Đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam từ 01/01 đến 20/02/2022

**Tổng vốn FDI vào Việt Nam**
5,0 tỷ USD ▼ 8,5%

- 183 dự án cấp mới — 631,8 triệu USD ▼ 80,9%
- 142 dự án đăng ký điều chỉnh — 3,59 tỷ USD ▲ 123,8%
- 400 lượt góp vốn mua cổ phần — 769,6 triệu USD ▲ 41,7%

**Tổng vốn FDI thực hiện**
2,68 tỷ USD ▲ 7,2%

- Chế biến chế tạo: 2,02 tỷ USD, chiếm 75,4%
- Bất động sản: 324,3 triệu USD, chiếm 12,1%
- SX và PP điện: 210 triệu USD, chiếm 7,8%
- Khác: 125,7 triệu USD, chiếm 4,7%

## TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG 2 tháng đầu năm 2022

**Bán lẻ hàng hóa**: 707,4 nghìn tỷ đồng, ▲ 3,1%

**Lưu trú, ăn uống**: 82,3 nghìn tỷ đồng, ▼ 1,8%

**Du lịch lữ hành**: 2,0 nghìn tỷ đồng, ▼ 10,9%

**Dịch vụ khác**: 84,3 nghìn tỷ đồng, ▼ 5,9%

**TỔNG SỐ**: 876,0 nghìn tỷ đồng, ▲ 1,7%

## XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

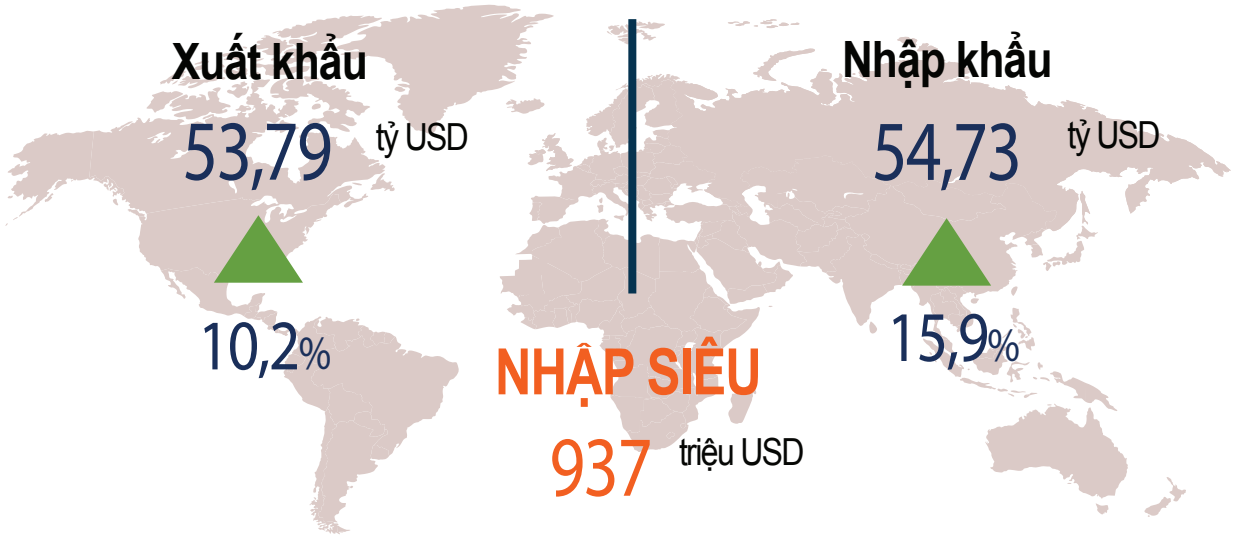

**Xuất khẩu**: 53,79 tỷ USD, ▲ 10,2%

**Nhập khẩu**: 54,73 tỷ USD, ▲ 15,9%

**NHẬP SIÊU**: 937 triệu USD

## CHỈ SỐ GIÁ

- Tháng 02/2022 so với tháng trước: 101,00%
- Tháng 02/2022 so với tháng 02/2021: 101,42%
- Bình quân 2 tháng năm 2022 so với 2 tháng năm 2021: 101,68%
- Chỉ số giá vàng bình quân 2 tháng so với cùng kỳ năm trước: 100,72%
- Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân 2 tháng so với cùng kỳ năm trước: 99,21%

# VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

## Vận tải hành khách

### Vận chuyển

**538,5** triệu lượt khách

▼ 21,8%

### Luân chuyển

**21,3** tỷ khách.km

▼ 27,2%

| Vận chuyển | | Luân chuyển | |
|---|---|---|---|
| Trong nước | Ngoài nước | Trong nước | Ngoài nước |
| ▼ 21,8% | ▼ 81,2% | ▼ 26,6% | ▼ 91,9% |

## Vận tải hàng hóa

### Vận chuyển

**341,1** triệu tấn

▲ 6,9%

### Luân chuyển

**63,6** tỷ tấn.km

▲ 9,9%

| Vận chuyển | | Luân chuyển | |
|---|---|---|---|
| Trong nước | Ngoài nước | Trong nước | Ngoài nước |
| ▲ 7,0% | ▲ 12,0% | ▲ 1,5% | ▲ 6,5% |

# KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

**49.244** lượt người

▲ 71,7%

| | | | |
|---|---|---|---|
| Hàng không | 43.236 lượt người | ▲ 135,4% |
| Đường bộ | 5.980 lượt người | ▼ 41,7% |
| Đường biển | 28 lượt người | ▼ 53,3% |

**Phân theo vùng lãnh thổ** (Lượt người)

| Châu Á | Châu Âu | Châu Mỹ | Châu Úc | Châu Phi |
|---|---|---|---|---|
| 32.723 | 10.130 | 4.826 | 1.364 | 201 |

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

## DỊCH BỆNH VÀ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

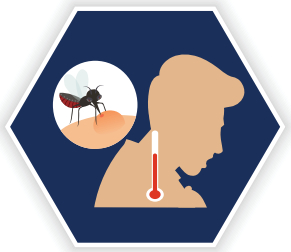

### Sốt xuất huyết

**5.632** trường hợp

### Tay chân miệng

**204** trường hợp

### Ngộ độc thực phẩm

**2** vụ

**10** người bị ngộ độc

## TAI NẠN GIAO THÔNG TỪ ÍT NGHIÊM TRỌNG TRỞ LÊN

**Số vụ tai nạn**

**1.410**

Bình quân 1 ngày

**23**

**Vụ**

**Số người chết**

**1.185**

Bình quân 1 ngày

**19**

**người**

**Số người bị thương**

**695**

Bình quân 1 ngày

**11**

**người**